

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G1
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2025/DS-ST
Ngày: 11-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Huy C1.
- Ông Lê Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 481/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 266-268, N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch huyện G1.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Minh C1 – chức vụ: Trưởng bộ phận QLTD &KSRR; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp P2, xã P, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cho bà Nguyễn Thị G1 vay tiền theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, ngày đến hạn thanh toán: ngày 22 hàng tháng, lãi suất 33,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ, bà G1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến 22-12-2023, bà G1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21.287.000 đồng. Đến kỳ thanh toán ngày 22-01-2024 đến nay, bà G1 không thanh toán nợ. Do bà G1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày 11-4-2025, bà Mai còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 18.339.972 đồng, trong đó dư nợ gốc 13.051.322 đồng, lãi quá hạn 5.288.650 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà G1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 18.339.972 đồng tính đến ngày 11-4-2025 và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị G1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị G1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 18.339.972 đồng, trong đó dư nợ gốc 13.051.322 đồng, lãi quá hạn 5.288.650 đồng tính đến ngày 11-4-2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị G1 có nghĩa vụ trả nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Bà G1 có địa chỉ ở ấp P2, xã P huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án này thuộc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị G1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, thấy rằng: Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên đã có hiệu lực. Ngân hàng trình bày, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà G1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà G1 trả số tiền 18.339.972 đồng, trong đó dư nợ gốc 13.051.322 đồng, lãi quá hạn 5.288.650 đồng tính đến ngày 11-4-2025. Bà G1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày lời khai, chứng tỏ bà G1 không có thiện chí hòa giải, trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà G1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền số tiền 18.339.972 đồng tính đến ngày 11-4-2025.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà G1 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị G1 phải chịu 917.000 (chín trăm mười bảy nghìn) đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 367.000 (ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0014545 ngày 16-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (Sacombank) đối với bà Nguyễn Thị G1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị G1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S (Sacombank) số tiền 18.339.972 (mười tám triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi hai) đồng, trong đó dư nợ gốc 13.051.322 (mười ba triệu, không trăm năm mươi một nghìn, ba trăm hai mươi hai) đồng, lãi quá hạn 5.288.650 (năm triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng tính đến ngày 11-4-2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị G1 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị G1 phải chịu 917.000 (chín trăm mười bảy nghìn) đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 367.000 (ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014545 ngày 16-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

